

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO TÍNH TỰ GIÁC TÍCH CỰC TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN SAU 1 NĂM HỌC THỰC NGHIỆM

Nguyễn Văn Trọng*

Tóm tắt:

Sử dụng 14 tiêu chí được lựa chọn đánh giá hiệu quả sau một năm ứng dụng các biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực của sinh viên Học viện An ninh nhân dân. Kết quả cho thấy, các biện pháp lựa chọn đã có tác dụng cao trong việc nâng cao tính tự giác, tích cực học tập, từ đó nâng cao hiệu quả học tập cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Biện pháp, tính tự giác, tích cực, giáo dục thể chất, Học viện An ninh nhân dân.

Evaluate effectiveness of measures to improve self-awareness and activeness in physical education lessons for students at People's Security Academy after 1 year of experimental study

Summary:

The topic has employed 14 selected criteria to evaluate effectiveness after one-year solution application in order to improve self-awareness and activeness of students at People's Security Academy. The results show that the selected measures have had a high effect in improving learning self-awareness and activeness; thereby, it has improved learning efficiency for research subjects.

Keywords: Measures, self-awareness, activeness, physical education, People's Security Academy.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Qua phân tích thực tế dạy và học GDTC tại Học viện An ninh nhân dân (ANND) cho thấy nhiều sinh viên thể hiện rõ sự căng thẳng, mệt mỏi, chán nản, không có hứng thú đối với môn học và thường cảm thấy mệt mỏi sau mỗi buổi tập... Nguyên nhân chính là do sinh viên chưa có hứng thú học tập, không phát huy được tính tự giác, tích cực trong tập luyện, đồng thời giáo viên chưa thể hiện rõ vai trò của mình để giúp sinh viên phát huy tính tự giác, tích cực trong luyện. Trước tình hình đó, Bộ môn Quân sự - Võ thuật Học viện ANND đã nghiên cứu thực trạng tính tự giác, tích cực học tập môn học GDTC của sinh viên, từ đó đề xuất được 06 biện pháp nâng cao tự giác, tích cực học tập cho đối tượng nghiên cứu.

Để đánh giá hiệu quả các biện pháp đã lựa chọn, chúng tôi tiến hành ứng dụng các biện pháp đã lựa chọn trong thực tế. Bài viết sẽ trình bày kết quả đánh giá chi tiết hiệu quả ứng dụng các biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực trong giờ học GDTC cho sinh viên Học viện ANND sau một năm học thực nghiệm.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sự phạm; phương pháp phỏng vấn; phương pháp kiểm tra sự phạm, phương pháp thực nghiệm sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

Thực nghiệm được tiến hành trên 47 sinh viên Học viện ANND lớp 48B10. Thời điểm thực nghiệm: Học kỳ 2 năm học 2016 – 2017.

*ThS, Học viện An ninh nhân dân; Email: nguyenvantrong@gmail.com

Tính tự giác, tích cực là tiền đề để sinh viên hoàn thành các bài tập thể chất với cường độ cao



KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn học GDTC cho sinh viên Học viện An ninh nhân dân

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu thực trạng, kết quả phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sự phạm và phỏng vấn trên diện rộng, bộ môn đã lựa chọn được 06 biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn học GDTC cho sinh viên Học viện ANND gồm:

Biện pháp đối với nhà quản lý:

Biện pháp 1. Xây dựng quy chế quản lý chặt chẽ và phù hợp với môn GDTC.

Biện pháp 2. Cải tiến nội dung chương trình cho phù hợp với đặc thù của SV và điều kiện thực tiễn của Học viện.

Biện pháp 3. Cải tạo, nâng cấp sân bãi, bổ sung dụng cụ phục vụ cho công tác giảng dạy và hoạt động TĐTT.

Biện pháp đối với giáo viên:

Biện pháp 1. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên trong quá trình giảng dạy.

Biện pháp 2. Đổi mới phương pháp giảng dạy cho sinh động, hấp dẫn để nâng cao tính tự giác tích cực trong giờ học của SV.

Biện pháp đối với sinh viên:

Biện pháp 1. Tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích của môn học GDTC.

Các biện pháp đã được xây dựng nội dung cụ thể theo các phần: Mục đích, nội dung và tổ chức thực hiện.

2. Lựa chọn tiêu chí đánh giá hiệu quả các biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn học GDTC cho sinh viên Học viện An ninh nhân dân

Việc lựa chọn tiêu chí đánh giá hiệu quả các biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn học GDTC cho sinh viên Học viện ANND được tiến hành thông qua tham khảo tài liệu, phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia và phỏng vấn bằng phiếu hỏi trên diện rộng. Kết quả xác định được 14 tiêu chí đánh giá gồm:

Tiêu chí 1: Thái độ đối với môn học.

Tiêu chí 2: Tâm trạng đối với kết quả môn học.

Tiêu chí 3: Chú ý nghe giáo viên giảng bài.

Tiêu chí 4: Chú ý quan sát động tác mẫu của giáo viên và của bạn.

Tiêu chí 5: Cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao ở trên lớp.

Tiêu chí 6: Tham gia tập luyện ngoại khóa.

Tiêu chí 7: Không bỏ giờ học GDTC.

Tiêu chí 8: Đến lớp đúng giờ.

Tiêu chí 9: Sốt sáng khi được giao nhiệm vụ.

Tiêu chí 10: Chịu khó hỏi han giáo viên về bài học.

Tiêu chí 11: Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học.

Tiêu chí 12: Theo dõi các thông tin có liên quan đến TĐTT.

Tiêu chí 13: Kết quả học tập môn GDTC.

Tiêu chí 14: Trình độ thể lực chung.



Các hoạt động rèn luyện thân thể trong lực lượng công an nhân dân rất đa dạng cả về nội dung và hình thức

3. Tổ chức thực nghiệm

Mục đích: Xác định hiệu quả của các biện pháp đã lựa chọn trong việc nâng cao tính tự giác, tích cực của SV Học viện ANND trong giờ học GDTC.

Yêu cầu: Các đơn vị liên quan tạo điều kiện và phối hợp triển khai các biện pháp một cách nghiêm túc.

Phương pháp thực nghiệm: Sử dụng phương pháp thực nghiệm so sánh tự đối chiếu.

Đối tượng thực nghiệm:

Đề tài tiến hành tổ chức thực nghiệm cho SV Lớp 48B10 với 47 sinh viên (41 nam, 6 nữ)

Thời gian thực nghiệm: Học kỳ 2 năm học 2016 – 2017 từ 2/2017 đến 6/2017.

Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Kiểm tra đánh giá được tiến hành tại thời điểm trước và sau thực nghiệm, sử dụng 14 tiêu chí đã được lựa chọn trong quá trình nghiên cứu.

4. Hiệu quả ứng dụng các biện pháp

4.1. Kết quả kiểm tra về cảm xúc, chú ý, ý chí và hành vi của sinh viên với môn học Giáo dục thể chất

Chúng tôi sử dụng phương pháp phỏng vấn tọa đàm để thu thập số liệu của 12/14 tiêu chí đầu tiên. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn trên đối tượng thực nghiệm bằng cùng một bảng hỏi ở thời điểm trước và sau thực nghiệm. Mỗi câu hỏi đưa ra đều có 3 phương án trả lời tương ứng với 3 mức độ.

+ Mức 1: Có phương án trả lời mang tính tích cực, tốt.

+ Mức 2: Có phương án trả lời mang tính trung bình (bình thường).

+ Mức 3: Có phương án trả lời thiếu tích cực, chưa tốt.

Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Sau một học kỳ thực nghiệm, các tiêu chí về xúc cảm, chú ý, ý chí và hành vi của SV đối với môn học GDTC của sinh viên đã có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở tất cả các tiêu chí kiểm tra ($P < 0.05$). Các biểu hiện cảm xúc học tập, chú ý, sự nỗ lực ý chí và biểu hiện bằng hành vi của sinh viên với giờ học GDTC ở thời điểm sau thực nghiệm đều tốt hơn so với thời điểm trước thực nghiệm. Như vậy, có thể thấy các biện pháp lựa chọn đã có hiệu quả tốt trong việc nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn học GDTC cho sinh viên Học viện ANND.

4.2. Kết quả điểm học tập của sinh viên

So sánh điểm học tập môn học GDTC học kỳ 1 (chưa áp dụng các biện pháp) và học kỳ 2 (thực nghiệm ứng dụng các biện pháp đã lựa chọn) của sinh viên Lớp 48B10 Học viện ANND. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Khi so sánh về kết quả lĩnh hội (kết quả môn học và thể lực chung) của đối tượng thực nghiệm thời điểm kết thúc học kỳ 1 (chưa áp dụng các biện pháp) và học kỳ 2

Bảng 1. So sánh tiêu chí về xúc cảm, chú ý, ý chí và hành vi của SV đối với môn học GDTC thời điểm trước và sau thực nghiệm (n=47)

Các biểu hiện	Tiêu chí đánh giá	Trước thực nghiệm						Sau thực nghiệm						So sánh	
		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 1		Mức 2		Mức 3			
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	χ ²	P
Biểu hiện ở xúc cảm học tập	Thái độ đối với môn học	7	14.89	24	51.06	16	34.04	16	34.04	25	53.19	6	12.77	8.97	<0.05
	Tâm trạng đối với kết quả môn học	10	21.28	33	70.21	4	8.51	18	38.3	28	59.57	1	2.13	6.06	<0.05
Biểu hiện chú ý	Chú ý nghe giảng viên giảng bài	8	17.02	23	48.94	16	34.04	17	36.17	23	48.94	7	14.89	77.02	<0.05
	Chú ý quan sát động tác mẫu của giáo viên và của bạn	9	19.15	24	51.06	14	29.79	15	31.91	24	51.06	8	17.02	6.53	<0.05
Biểu hiện sự nỗ lực ý chí	Cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao ở trên lớp	7	14.89	22	46.81	18	38.3	11	23.4	26	55.32	10	21.28	6.83	<0.05
	Tham gia tập luyện ngoại khóa	5	10.64	19	40.43	23	48.94	10	21.28	25	53.19	12	25.53	7.82	<0.05
Biểu hiện bằng hành vi	Không bỏ giờ học GDTC	9	19.15	18	38.3	20	42.55	12	25.53	23	48.94	12	25.53	6.17	<0.05
	Đến lớp đúng giờ	11	23.4	17	36.17	19	40.43	14	29.79	24	51.06	9	19.15	7.6	<0.05
	Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ	10	21.28	18	38.3	19	40.43	12	25.53	23	48.94	12	25.53	6.77	<0.05
	Chịu khó hỏi han giáo viên về bài học	6	12.77	21	44.68	20	42.55	11	23.4	22	46.81	14	29.79	6.81	<0.05
	Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học	6	12.77	20	42.55	21	44.68	10	21.28	23	48.94	14	29.79	8.04	<0.05
	Theo dõi các thông tin có liên quan đến TDTT	8	17.02	19	40.43	20	42.55	12	25.53	22	46.81	13	27.66	9.04	<0.05

Bảng 2. So sánh kết quả học tập môn học GDTC của sinh viên thực nghiệm ở thời điểm trước và sau thực nghiệm (n=47)

Thời điểm	\bar{x}	δ	Cv	t	p
Học kỳ 1	6.18	0.61	9.87	2.341	< 0.05
Học kỳ 2	7.15	0.51	6.77		

Bảng 3. Kết quả kiểm tra thể lực của đối tượng thực nghiệm thời điểm trước và sau thực nghiệm

TT	Nội dung	Trước thực nghiệm		Sau thực nghiệm		Độ tin cậy	
		\bar{x}	$\pm\delta$	\bar{x}	$\pm\delta$	t	P
	Nam	n = 41		n = 41			
1	Chạy 100m (s)	14.6	0.52	13.9	0.44	2.51	<0.05
2	Chạy 1500m (s)	391.4	13.7	368.7	17.9	2.76	<0.05
3	Bật xa tại chỗ (cm)	235.1	16.6	259.8	19.4	3.21	<0.05
4	Co tay xà đơn (l)	11.8	1.43	15.4	1.42	3.3	<0.05
	Nữ	n = 6		n = 6			
5	Chạy 100m (s)	18.5	0.52	17.51	0.74	2.55	<0.05
6	Chạy 800m (s)	261.5	15.5	243.3	17.4	2.21	<0.05
7	Bật xa tại chỗ (cm)	160.2	13.4	177.2	12.4	3.09	<0.05

(thực nghiệm ứng dụng các biện pháp đã lựa chọn) cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê theo hướng kết quả học tập của sinh viên học kỳ 2 tốt hơn. Như vậy, có thể khẳng định các biện pháp đã lựa chọn có tác dụng tốt tới kết quả học tập của sinh viên.

4.3. Kết quả kiểm tra trình độ thể lực

Kết quả kiểm tra thể lực của đối tượng thực nghiệm thời điểm trước và sau thực nghiệm dựa vào tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong lực lượng CAND theo tiêu chuẩn “Chiến sỹ Công an khỏe” được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: sau một học kỳ thực nghiệm, kết quả kiểm tra trình độ thể lực của đối tượng thực nghiệm đã tăng đáng kể. Sự khác biệt trước và sau thực nghiệm có ý nghĩa thống kê (P<0.05). Như vậy, có thể nhận xét các biện pháp đã lựa chọn và xây dựng có hiệu quả cao trong việc phát triển thể lực cho sinh viên Học viện ANND.

KẾT LUẬN

Lựa chọn được 14 tiêu chí đánh giá hiệu quả các biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn GDTC cho sinh viên Học viện ANND.

Bước đầu ứng dụng các biện pháp đã lựa chọn vào thực tế. Kết quả cho thấy, các biện pháp lựa chọn đã có hiệu quả cao trong việc nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn GDTC, kết quả học tập môn GDTC và trình độ thể lực cho sinh viên Học viện ANND.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện ANND (2011), *Quyết định số 112/QĐ-HVAN ngày 6/6/2011 quy định “Chương trình giảng dạy trình độ ĐH hệ chính qui theo học chế tín chỉ”*.
2. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (1993), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Phạm Ngọc Viễn, Lê Văn Xem, Mai Văn Muôn (1991), *Tâm lý học TDTT*, Nxb TDTT.
5. Phạm Việt Vượng (2010), *Giáo dục học*, Nxb ĐHSPT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 6/11/2020, phản biện ngày 17/11/2020, duyệt in ngày 4/12/2020)